

Trong số này

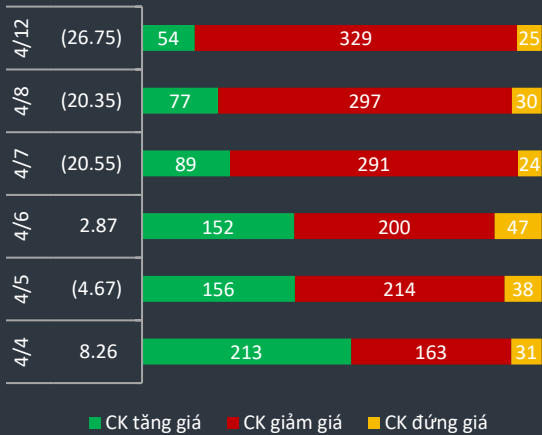
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

E1VFN30	60.1
NVL	58.4
FUESSVFL	53.0
FUEVFNVD	38.2
VIC	33.3
DGC	28.6
PVT	17.3
VIX	16.1
DPM	15.6
GAS	14.4
DXG	13.7
CTG	(25.7)
HPX	(29.1)
VRE	(39.5)
PVD	(47.6)
HCM	(50.6)
VHM	(58.8)
HPG	(59.1)
VPB	(80.4)

VCB: Ngân hàng đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2022 tăng tối thiểu 12% so với năm 2021, đạt 30.661 tỷ đồng. Tổng tài sản ước tăng 8% so với năm ngoái. Tín dụng tăng 15% và huy động vốn tăng trưởng phù hợp với tín dụng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 1,5%. Vietcombank sẽ trình cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 với kế hoạch phát hành gần 856,6 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 18,1%, tức là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu tại ngày chốt quyền được nhận thêm 181 cổ phiếu mới. Mức vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến tăng từ 47.325 tỷ lên 55.891 tỷ đồng, tương đương tăng gần 8.566 tỷ đồng.

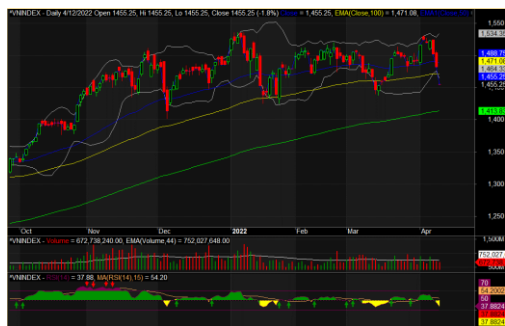
DBC: CTCP Tập đoàn Dababco (Mã: DBC) trình ĐHĐCĐ kế hoạch 2022 đạt tổng doanh thu 22.558 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 918 tỷ đồng, tăng 11%. Tại buổi họp, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ về kế hoạch trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 15% bằng cổ phiếu. Phương án chi trả cổ tức năm 2021 dự kiến là 25%, trong đó 20% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu. Năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất của doanh nghiệp đạt 10.812 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 829 tỷ đồng, tương ứng tăng 7,9% và giảm 40,7% so với năm 2020.

Phiên giao dịch đầu tuần chỉ chớm xanh nhẹ vào đầu phiên và có thời điểm vượt lên gần 8 điểm. Một số cổ phiếu mua vào đầu phiên hôm nay có thể mất hơn -10% trong ngày do cuối phiên có khá nhiều cổ phiếu lặn sàn, đặc biệt là các mã bất động sản. Độ rơi của thị trường thật ra không quá sâu, chỉ khoảng 7-10 điểm nhưng chỉ trong khoảng 15p giao dịch cuối cùng thì lệnh bán đổ ra liên tục và gần như bất chấp giá. Rất có thể các trạng thái call margin một số công ty chứng khoán đã được kích hoạt làm thị trường rơi xuống rất nhanh. Nhóm cổ phiếu BĐS, dầu khí, và chứng khoán là 3 nhóm ngành rơi mạnh nhất hôm nay trong đó có khá nhiều mã dư bán sàn cuối phiên như PVS, DXG, FLC, SCR, CTD, GEG, DIG, HDC, PVD ...

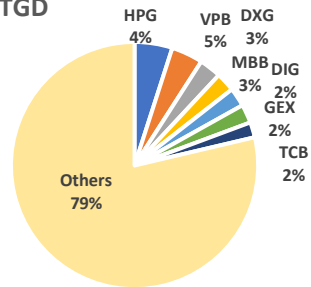
Vẫn có một số ngôi sao sáng hôm nay ở nhóm blue chip như MWG, MSN, FPT, VPB với lượng mua khá lớn. Ngoài ra nhiều cổ phiếu thủy sản, phân bón, hóa chất cũng giữ giá rất tốt.

Vnindex 1455.25

▼ -26.75 (-1.8%)



GTGD



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MWG	152.7	2.7	1.80
MSN	125.4	1.6	1.29
FPT	109.8	1.3	1.20
VPB	39.0	0.2	0.52
BCM	74.0	-	-
VJC	138.0	(0.4)	(0.29)
HVN	24.0	(0.1)	(0.41)
NVL	85.0	(0.4)	(0.47)
VIC	81.3	(0.4)	(0.49)
SAB	163.3	(0.9)	(0.55)
STB	30.8	(0.2)	(0.65)
VNM	76.8	(0.5)	(0.65)
VCB	82.4	(0.6)	(0.72)
PDR	90.0	(1.0)	(1.10)
GAS	108.9	(1.3)	(1.18)
ACB	33.5	(0.4)	(1.18)
HDB	27.8	(0.5)	(1.59)
TCB	48.0	(0.9)	(1.74)
VIB	44.2	(0.8)	(1.78)
PNJ	112.4	(2.1)	(1.83)
SSI	41.8	(1.2)	(2.79)
VHM	73.0	(2.1)	(2.80)
HPG	45.1	(1.3)	(2.80)
PLX	54.6	(1.6)	(2.85)
MBB	32.3	(1.0)	(2.86)
CTG	31.0	(1.1)	(3.28)
REE	79.1	(2.7)	(3.30)
VRE	31.1	(1.1)	(3.42)
BID	40.5	(1.5)	(3.46)
POW	15.6	(0.6)	(3.70)
DHG	102.0	(4.2)	(3.95)
GVR	33.0	(1.9)	(5.31)
TPB	38.1	(2.2)	(5.35)
BVH	60.0	(3.5)	(5.51)

Dòng tiền vẫn thoái lui tại nhóm các cổ phiếu bất động sản. Dù đã rơi lên đến gần 20% trong các phiên gần đây nhưng nếu so với giai đoạn tháng 10.2021 thì giá nhiều cổ phiếu bất động sản vẫn cao hơn từ 50% - 80%. Vì vậy việc điều chỉnh có lẽ vẫn chưa là bao nhiêu so với mức tăng bằng lần trước đó.

Vnindex đã mất gần 70 điểm chỉ trong 3 phiên. Mức độ đè nén có thể gia tăng trong phiên ngày mai nhưng khả năng thị trường sẽ hạ nhiệt và lực mua gia tăng dần trở lại. Các nhóm ngành vẫn ưu tiên tích lũy bao gồm nhóm thủy sản, phân bón, hóa chất, logistic, dệt may, ngân hàng. Những cổ phiếu quan tâm sắp tới: VHC, DPM, TCM, TNG, MSH, MBB, VPB, OCB, FPT, REE, HAH, GVR.

Danh mục nắm giữ trung hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
HDB	27.8	(4.5)	27	37	Mua quanh 28-29. Mục tiêu 37	3/31/2022	-2.5%
VPB	39.0	-	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	3.4%
TCM	72.0	(5.3)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	7.5%
HPG	45.1	(1.6)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	0.2%
FTS	57.2	(7.0)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	10.0%
TNG	37.1	(2.4)	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	27.9%
DPM	65.2	1.6	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 75	2/7/2022	55.2%
VCI	53.4	(9.8)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	-7.9%
GVR	33.0	(9.6)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	3.1%
REE	79.1	(4.1)	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	21.7%
NLG	51.3	(8.4)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	-3.2%
OCB	25.2	(3.8)	24	35	Mua quanh 25-26. Mục tiêu 34	1/13/2022	-3.1%
TCB	48.0	(3.3)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-4.0%
CTG	31.0	(5.6)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-11.4%
STK	58.8	(1.3)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	10.9%
VIB	44.2	(7.5)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-6.0%
MBB	32.3	(2.3)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	11.2%
MWG	152.7	(1.5)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	13.1%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Thủy sản	0.81
Nước	(0.08)
Hàng cá nhân & Gia...	(1.04)
Y tế	(1.13)
Truyền thông	(1.16)
Du lịch và Giải trí	(1.35)
Thực phẩm và đồ...	(1.42)
Điện	(1.47)
Ô tô và phụ tùng	(1.54)
Bất động sản KCN	(1.68)
Phân bón	(1.76)
Viễn thông	(1.86)
Ngân hàng	(1.88)
Vật liệu xây dựng	(1.99)
Bảo hiểm	(2.01)
Hàng & Dịch vụ...	(2.06)
Đệt May	(2.13)
Vận tải - Logistics	(2.14)
Bao bì	(2.34)
Công nghệ Thông tin	(2.47)
Cao su	(2.90)
Sản xuất và KD Thép	(3.35)
Xây dựng	(3.47)
Tài nguyên Cơ bản	(3.61)
Hóa chất	(3.71)
Bán lẻ	(3.83)
Dịch vụ tài chính	(4.20)
Bất động sản	(4.32)
Dầu khí	(4.43)
Khoáng sản	(81)

PTC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện – Đã thông qua phương án phát hành hơn 14,3 triệu cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), theo tỷ lệ 10:8. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu thưởng vào 27/4/2022.

DRH - Công ty cổ phần DRH Holdings - Đã công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2022 với kế hoạch doanh thu thuần đạt 800 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng, tương đương với mức tăng lần lượt là 967% và 415% so với mức thực hiện năm 2021.

PTL - CTCP Victory Capital - Ngày 07/4, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã nhận được bản chính BCTC kiểm toán năm 2021 của PTL, và căn cứ BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 2021 đều có ý kiến ngoại trừ của công ty kiểm toán, cổ phiếu PTL có nguy cơ bị hủy niêm yết bắt buộc theo quy định.

FDC - CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh - Quý 1/2022, doanh thu thuần của FDC đạt gần 4 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ. Nhờ chi phí được tiết giảm đáng kể, FDC báo lãi sau thuế 3.7 tỷ đồng trong quý đầu năm 2022, gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2020.

BFC – CTCP Phân bón Bình Điền - Dự kiến đặt kế hoạch 6.428 tỷ đồng tổng doanh thu và 200 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất, giảm 18,4% về doanh thu và giảm 46,1% về lợi nhuận so với thực hiện năm 2021. Kế hoạch sản lượng sản xuất và tiêu thụ cũng lần lượt giảm 18,8% và 17,5% so với thực hiện năm 2021.

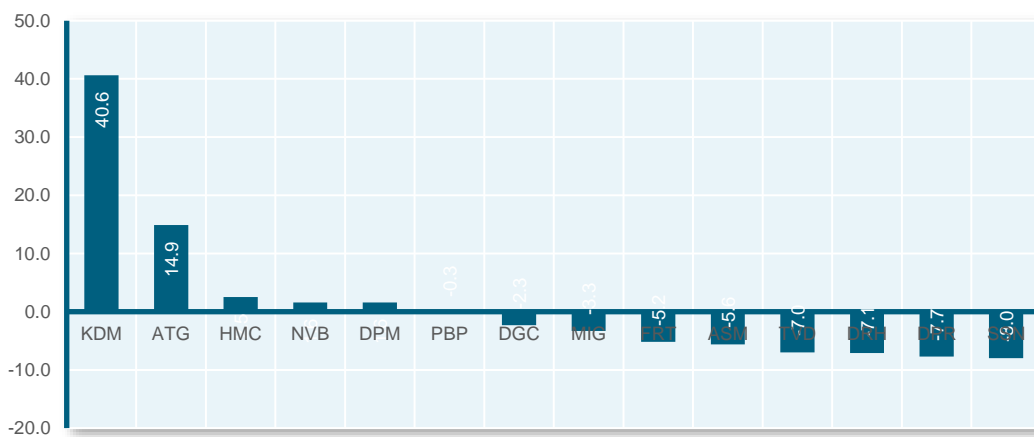
FIT - CTCP Tập đoàn F.I.T – Đã thông qua việc phát hành hơn 50,94 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:19,391 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngoài ra, FIT cũng sẽ phát hành hơn 26,26 triệu cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 10:1.

HAH - CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - Ngày 25/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 26/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/5/2022 và cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 40% (cổ đông sở hữu 100 được nhận 40 cổ phiếu mới).

IDI - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia – Năm 2022 kỳ vọng doanh thu cán mốc 8.300 tỷ đồng, tăng trưởng 45% và lợi nhuận sau thuế 900 tỷ đồng, vượt gấp 6,3 lần so với năm 2021. Với sự cố gắng và nỗ lực rất cao để hoàn thành mục tiêu lợi nhuận này, IDI sẽ ghi nhận kết quả kinh doanh cao nhất trong lịch sử.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	33.5	-2.8%	4,923,200	8.6	2.0	300,000	300,000	3,900	16,618
BID	HOSE	40.5	8.2%	3,187,500	15.4	2.4	17,300	125,300	2,623	17,073
CTG	HOSE	31.0	-10.9%	5,690,000	9.3	1.6	372,400	1,200,400	3,338	19,488
EIB	HOSE	33.8	-0.3%	335,200	43.1	2.3	8,000	12,400	785	14,466
HDB	HOSE	27.8	-10.6%	3,126,000	7.9	1.8	199,100	181,800	3,497	15,455
LPB	HOSE	19.6	-3.7%	3,655,500	7.7	1.4	5,500	54,200	2,543	13,960
MBB	HOSE	32.3	10.8%	15,344,600	8.3	2.0	420,050	429,250	3,904	16,538
MSB	HOSE	25.4	-10.7%	2,397,700	7.7	1.8	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	25.2	-10.0%	1,892,900	6.9	1.6	8,000	10,300	3,636	15,917
SHB	HOSE	19.0	-15.6%	9,283,100	7.2	1.4	10,700	366,600	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.0	-10.4%	2,092,500	18.9	3.0	-	73,500	2,015	12,623
STB	HOSE	30.8	-4.0%	9,624,800	16.6	1.7	83,100	801,200	1,856	18,174
TCB	HOSE	48.0	-5.7%	8,278,800	9.3	1.8	1,932,540	1,932,540	5,144	26,505
TPB	HOSE	38.1	-11.1%	3,022,200	8.6	2.3	172,500	159,900	4,404	16,429
VCB	HOSE	82.4	4.3%	841,300	13.9	2.7	198,400	260,400	5,907	29,974
VIB	HOSE	44.2	-7.3%	991,400	9.4	2.8	1,900	4,000	4,727	15,640
VPB	HOSE	39.0	8.3%	25,203,900	9.7	2.0	550,000	2,611,000	4,037	19,408
BAB	HNX	21.7	-4.8%	15,100	21.3	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	39.3	19.1%	159,200	-	3.7	-	400	3	10,482
VBB	UPCOM	16.0	-16.2%	18,700	14.3	1.3	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	13.6	-8.1%	402,300	9.2	0.9	200	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.2	-2.2%	78,600	-	1.5	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	32.7	-2.7%	502,200	37.2	2.3	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	19.4	-2.0%	224,200	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	33.8	32.5%	23,600	14.3	2.6	-	200	2,356	12,945
BVB	UPCOM	19.0	-17.4%	1,085,000	27.1	1.5	-	-	700	12,637
ABB	UPCOM	15.1	-7.9%	4,193,300	5.5	0.7	1,200	3,900	2,731	20,530
				106,592,800	14.06	1.97	4,280,890	8,527,290	2,668	16,022



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PRC	HNX	25/04/2022	26/04/2022	18/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TB8	UPCoM	22/04/2022	25/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BTU	UPCoM	20/04/2022	21/04/2022	4/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PMT	UPCoM	19/04/2022	20/04/2022	6/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 567 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	REE	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DM7	UPCoM	18/04/2022	19/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NHH	HOSE	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	HJS	HNX	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SHS	HNX	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
11	DTV	UPCoM	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TVB	HOSE	13/04/2022	14/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	ACG	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	MSN	HOSE	12/4/2022	13/04/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
16	DC1	UPCoM	12/4/2022	13/04/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	CAT	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	28/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SDT	HNX	8/4/2022	12/4/2022	29/12/2022	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	NSL	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	AMV	HNX	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:439, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	QST	HNX	5/4/2022	6/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
26	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931